

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI  
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36 /KTA - TCKT  
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN  
tại Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2022.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2022 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý 4 năm 2022 tăng 116,28% so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 4 năm 2021	Quý 4 năm 2022	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	9.637.427,66	9.598.043,46	-39.384,20	-0,41%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.404.422.836.994	2.515.447.688.773	111.024.851.779	4,62%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.214.309.460.920	2.210.921.089.542	-3.388.371.378	-0,15%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	190.113.376.074	304.526.599.231	114.413.223.157	60,18%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	7,91%	12,11%	4,20%	53,10%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	97.987.419.527	116.164.200.271	18.176.780.744	18,55%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	89.706.950.459	194.614.357.937	104.907.407.478	116,94%
8	Thuế TNDN	Đồng	18.594.025.383	40.811.727.817	22.217.702.434	119,49%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	71.112.925.076	153.802.630.120	82.689.705.044	116,28%



## 2. Nguyên nhân:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 111.024.851.779 đồng (tương đương 4,62%) so với cùng kỳ năm 2021.

Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) tăng 114.413.223.157 đồng (tương đương 60,18%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 104.907.407.478 đồng (tương đương 116,94%) so với cùng kỳ năm 2021. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 82.689.705.044 đồng (tương đương 116,28%) so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (đề b/c);
- Người CBTT (đề t/h);
- Lưu VT, TCKT. NHT(03).



**GIÁM ĐỐC**



**Trần Thanh Nam**

